

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TẠI CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN

ThS. VƯƠNG THỊ NGỌC HUỆ
Học viện An ninh Nhân dân

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) tại các học viện, trường đại học công an mang những nét chung của NCKH ở các trường đại học. Trong đó, đội ngũ giảng viên đóng vai trò nòng cốt, được trang bị phương pháp nghiên cứu đầy đủ, trong môi trường thuận lợi với hệ thống thông tin, thư viện và nhiều vấn đề nghiên cứu đáp ứng nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Đối với các giảng viên, NCKH là nhiệm vụ song hành với nhiệm vụ giảng dạy. Bên cạnh những đặc điểm chung đó, hoạt động NCKH của các học viện, trường đại học công an còn có những nét đặc thù riêng mà trong công tác quản lý cần chú ý.

Trong những năm qua, NCKH ở các học viện, trường đại học công an được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, của lãnh đạo các đơn vị, phát huy được vai trò, trí tuệ tập thể các khoa, bộ môn giảng dạy. Bước đầu được môi trường hoạt động NCKH thuận lợi, động viên được cán bộ, giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu. Hầu hết giảng viên các học viện, trường đại học đều tham gia nghiên cứu các đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở, góp phần phát triển các học viện, trường đại học thành những trung tâm NCKH có chất lượng uy tín. Đây là tiến đề thuận lợi để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện lý luận giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo ở các học viện, trường đại học công an.

2. NCKH ở các học viện, trường đại học công an

2.1. Giảng viên, cán bộ nghiên cứu là cán bộ trong lực lượng vũ trang, ngoài công tác chuyên môn, còn phải chấp hành các quy định đặc thù của ngành, phục vụ các nhiệm vụ chính trị được đặt lên hàng đầu

Bên cạnh những đặc điểm chung của giảng viên các trường đại học, các giảng viên ở các học viện, trường đại học công an là các chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang phải chấp hành các quy định riêng của ngành như thời gian làm việc ràng buộc trong tám giờ làm việc hành chính, tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận... Giảng viên là các đảng viên, không chỉ là những người truyền thụ kiến thức khoa học mà còn là những người trang bị thể giới quan, nhân sinh quan với nền tảng lý luận là chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị cho học viên. Việc chấp hành chế độ điều lệnh nội vụ, thực hiện các nhiệm vụ chính trị được đặt lên hàng đầu. Muốn NCKH tốt yêu cầu các giảng viên, cán bộ nghiên cứu phải tự sắp xếp thời gian, đảm bảo chất lượng nghiên cứu, tránh ảnh hưởng đến các nhiệm vụ chính trị.

2.2. NCKH ở các học viện, trường đại học công an là con đường chính yếu, trực tiếp góp phần hoàn thiện lý luận giảng dạy nghiệp vụ nói riêng và lý luận công an nhân dân nói chung

Lý luận nghiệp vụ công an là lý luận về đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trên lĩnh vực đặc thù - bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Do vậy, chúng ta không thể sử dụng được lý luận của giai cấp bóc lột hoặc có thể kế thừa những thành tựu lý luận trên

lĩnh vực này của các quốc gia khác bởi lẽ môi trường đấu tranh ở mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau với đặc điểm đối tượng đấu tranh về âm mưu, phương thức... ở mỗi giai đoạn, thời kì cũng khác nhau. Hay nói cách khác, lý luận nghiệp vụ công an vừa là sản phẩm của đấu tranh giai cấp vừa là sản phẩm của đấu tranh dân tộc và là bí mật của mỗi quốc gia.

Với đặc điểm mang tính đặc thù, là tài sản bí mật của mỗi quốc gia nên lý luận nghiệp vụ công an không có sự kế thừa từ như các lĩnh vực khoa học khác. Muốn có lý luận giảng dạy, có hệ thống giáo trình tài liệu dạy học trong các trường công an thì con đường chính yếu là phải NCKH, thực hiện các đề tài.

NCKH ở các học viện, trường đại học công an hướng tới những vấn đề về lý luận và thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội (TTATXH), trực tiếp góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ công an như hệ thống các phạm trù, khái niệm, thuật ngữ trên các mặt công tác công an cần được xây dựng, làm rõ nội hàm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn lực lượng. Đồng thời, NCKH xây dựng những luận cứ khoa học để ra các chủ trương, giải pháp đảm bảo an ninh quốc gia và TTATXH, xây dựng lực lượng công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; nghiên cứu ứng dụng những thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào công tác công an, nâng cao hiệu quả chiến đấu của lực lượng công an.

2.3. Nội dung NCKH ở các học viện, trường đại học công an gắn liền với sự vận động và phát triển của cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm, phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn TTATXH

Nghiên cứu các đề tài khoa học, đúc kết, tổng kết thực tiễn đấu tranh, giải quyết những vấn đề thuộc lý luận và thực tiễn của các hoạt động nghiệp vụ công an. Các giải pháp nghiên cứu hướng vào phục vụ đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân; góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học nghiệp vụ là đặc thù trong các học viện, trường đại học công an nên các đề tài về các lĩnh vực này chiếm đến 70%.

2.4. Cơ chế thực hiện, lưu trữ và ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài khoa học nghiệp vụ phải đảm bảo yếu tố bảo mật

Hoạt động NCKH nói chung và các đề tài NCKH mà giảng viên thực hiện chủ yếu thuộc lĩnh vực bí mật nên quá trình nghiên cứu, tài liệu, phương tiện sử dụng trong NCKH đều chấp hành đúng quy trình đảm bảo bí mật. Kết quả nghiên cứu không được công bố rộng rãi, thậm chí chỉ trong phạm vi rất hẹp của chuyên môn, báo cáo bằng các chỉ thị, nghị quyết. Kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học không được công bố trên các báo, tạp chí, phương tiện truyền thông ngoài ngành về những vấn đề

liên quan đến nghiệp vụ nếu chưa được phép của các cơ quan có thẩm quyền.

Sản phẩm NCKH ở các học viện, trường đại học công an phổ biến là: Đề tài NCKH các cấp, giáo trình, tài liệu giảng dạy, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu về khoa học an ninh, khoa học điều tra tội phạm, tội phạm học, các công trình NCKH của sinh viên, sáng kiến của giảng viên... được thực hiện, lưu trữ và khai thác theo chế độ tài liệu mật. Tham khảo sản phẩm khoa học này được thực hiện trong phòng đọc nghiệp vụ, không được phép phô tô, ghi chép vào vở nghiệp vụ và có sự kiểm soát chặt chẽ.

Đặc biệt, các đề tài NCKH thực hiện theo chế độ bảo mật từ bước đăng kí, chọn đề tài, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá đến nghiệm thu kết quả không được công bố công khai, sử dụng thực hiện theo một quy trình bảo mật khép kín. Chủ nhiệm các đề tài NCKH, chủ biên giáo trình, tài liệu dạy học phải lập hồ sơ nghiên cứu, biên soạn và bảo quản theo chế độ mật. Đặc biệt, có những đề tài được tiến hành theo sự phân công, đảm bảo tính thời sự và chỉ ít nhóm người có liên quan biết.

3. Một số chú ý trong công tác quản lí NCKH ở các học viện, trường đại học công an

Quản lí công tác NCKH là nhiệm vụ song hành với quản lí đào tạo ở các học viện và trường đại học. Xuất phát từ những đặc trưng NCKH, trong thời gian tới, việc nâng cao chất lượng quản lí đề tài nghiên cứu cần chú ý một số vấn đề sau:

3.1. Luôn quán triệt các quan điểm chỉ đạo của ngành về công tác NCKH và tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng

Cần tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và các cấp lãnh đạo về vai trò thực hiện các đề tài khoa học trong các học viện, trường đại học công an trong giai đoạn hiện nay. Xác định rõ nhiệm vụ NCKH trước hết thuộc trách nhiệm lãnh đạo, chỉ huy công an các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác NCKH. Đảng ủy, ban giám đốc luôn cần có sự chỉ đạo chặt chẽ, sâu sắc trong việc định hướng, triển khai hoạt động NCKH ở các đơn vị - yếu tố quyết định đến hiệu quả công tác - đồng thời có những biện pháp kiểm tra đối với công tác khoa học công an. Xây dựng chương trình, kế hoạch NCKH của nhà trường trong từng năm học, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề nảy sinh trong từng năm học, từng nhiệm kì.

Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện đề tài với các mục tiêu, nhiệm vụ của từng khoa, bộ môn. Đảng ủy nhà trường cần có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác nghiên cứu và quản lí khoa học trong giai đoạn mới, huy động đồng đảo các đơn vị chức năng quan tâm, quy định thành tiêu chí bắt buộc gắn với công tác thi đua và khen thưởng cuối năm và để nghị các danh hiệu vinh dự khác. Quán triệt sâu sắc nhiệm vụ tổ chức NCKH đến tất cả các đơn vị trong trường, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, đặc biệt là đối với giảng viên. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức.

Tăng cường việc tuyên truyền phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị về phát triển khoa học trong công an cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lí. Phổ biến các quy định, quy chế khác có liên quan để đội ngũ giảng viên có định hướng, có ý thức trách nhiệm tham gia NCKH, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy. Nghiên cứu đề tài khoa học có ý nghĩa rất

quan trọng trong việc xây dựng lí luận giảng dạy và là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên gắn với nhiệm vụ giảng dạy. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn sự gắn kết này, lựa chọn đề tài và triển khai nghiên cứu. Hiện nay, năng lực NCKH của giảng viên còn hạn chế trong khi ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài, nâng cao chất lượng giảng dạy là yêu cầu thường xuyên.

Tăng cường toạ đàm, hội thảo về mối quan hệ giữa đào tạo với NCKH, trao đổi NCKH với sự tham gia của các chuyên gia khoa học trong và ngoài ngành Công an... góp phần giúp cán bộ, giảng viên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của hoạt động NCKH là quyền, nghĩa vụ bản thân và quyết định đối với chất lượng đào tạo của nhà trường, phát huy tính tích cực, trách nhiệm cá nhân. Đồng thời tôn vinh kịp thời những công trình NCKH có giá trị ứng dụng cao trong giảng dạy; tổ chức hội thảo trưng bày sản phẩm... tạo phong trào NCKH phát triển rộng khắp trong nhà trường. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa phòng quản lí khoa học với các phòng chức năng có liên quan trong việc tổ chức triển khai kế hoạch NCKH. Xác định và phân công trách nhiệm không chồng chéo, chung chung, mang tính hình thức, tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị.

3.2. Gắn kết thực hiện đề tài khoa học của giảng viên với hoạt động giảng dạy nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở các học viện, trường đại học công an

Lãnh đạo cấp ủy các cấp cần định hướng công tác NCKH trong hội nghị triển khai công tác năm học của các trường, chỉ rõ: Năng cấp và chất lượng các đề tài, gắn nghiên cứu đề tài khoa học với tổng kết lí luận và thực tiễn hoạt động của các lực lượng nghiệp vụ; thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đồng viên tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên tích cực tham gia các đề tài khoa học đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Ngay từ khâu lựa chọn đề tài đăng kí, từ cấp khoa, bộ môn tập trung NCKH các đề tài theo hướng nghiên cứu phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; nghiên cứu các đề tài lí luận tổng kết thực tiễn nhằm hoàn thiện lí luận nghiệp vụ của ngành, trong đó tập trung nghiên cứu đổi mới những vấn đề lí luận đã lạc hậu, bất cập, vấn đề nhận thức còn đang tranh cãi, vấn đề phát sinh... nhất là nghiên cứu những vấn đề thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia, mang tính chất vùng/miền phù hợp với tình hình các tỉnh. Trong đó, cần định hướng những đề tài cụ thể như: Lí luận nghiệp vụ an ninh, quản lí nhà nước về an ninh quốc gia, khoa học cơ sở của ngành An ninh... Bên cạnh đó, cần mở rộng hướng NCKH ở các lĩnh vực như tâm lí, pháp luật, chính trị gắn với an ninh quốc gia, lấy làm cơ sở hoàn thiện lí luận nghiệp vụ an ninh.

Đổi mới hình thức, nội dung, cơ chế triển khai ứng dụng; chú trọng kiểm tra đôn đốc, đánh giá việc ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng. Các học viện, trường đại học công an cần cung cấp các kết quả NCKH liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ để từng đơn vị, cá nhân vận dụng vào thực tiễn công tác. Những vấn đề mới, giải pháp hay, các bài học kinh nghiệm được rút ra từ các công trình khoa học, từ tổng kết vụ án, chuyên án, chuyên đề cần được thông tin và phổ biến kịp thời.

3.3. Tăng cường phối kết hợp với các đơn vị thực tiễn đảm bảo chất lượng NCKH

Tăng cường kết hợp với các đơn vị thực tiễn để tổ chức NCKH, đưa công tác NCKH phát triển cả về bề rộng,

chiều sâu, gắn lí luận với thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Từng bước lựa chọn đăng kí đề tài, lựa chọn những vấn đề có tính thực tiễn, khả thi, phục vụ cho công tác chiến đấu. Đồng thời, qua đó, khuyến khích sự thâm nhập của giáo viên nghiên cứu thực tiễn, rút kinh nghiệm làm cơ sở xây dựng lí luận.

Phối hợp với các tổng cục, bộ tư lệnh và các đơn vị địa phương tổng kết các chuyên đề công tác, các chuyên án, vụ án, đối sách đấu tranh với các đối tượng trọng điểm, các loại tội phạm, công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các vùng chiến lược, thực hiện các đề tài khoa học là một xu hướng tất yếu. Phối kết hợp kịp thời có hiệu quả những vấn đề nổi lên trong công tác chiến đấu, bổ sung cho lí luận giảng dạy cập nhật như vấn đề: Quản lí người nước ngoài, vấn đề tôn giáo và dân tộc, an ninh văn hóa tư tưởng... Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ này sẽ tạo điều kiện để các giảng viên tranh thủ hỗ trợ kinh phí từ đơn vị ngoài.

Việc thẩm định đề tài cần có sự đánh giá của đơn vị thực tiễn, giúp đề tài đảm bảo chất lượng. Do vậy, bên cạnh sự hỗ trợ của nhà trường, bản thân giảng viên cần tích cực chủ động phối hợp với các đơn vị thực tế, đáp ứng quyền lợi của các bên khi tham gia đề tài; đồng thời đảm bảo tính ứng dụng hiệu quả của kết quả nghiên cứu.

4. Kết luận

NCKH ở các học viện, trường đại học công an là con đường chính yếu xây dựng, hoàn thiện lí luận nghiệp vụ công an, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Cần đẩy mạnh nghiên cứu các đề tài khoa học gắn liền với tổng kết thực tiễn và gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu đề tài khoa học với hoạt động giảng dạy. Đồng thời, cần thường xuyên chú trọng bồi dưỡng kiến thức thực tế cho các giảng viên, phối kết hợp chặt chẽ giữa các học viện, trường đại học công an trong NCKH.

HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ... (Tiếp theo trang 23)

hạn bởi cung tròn tâm O bán kính R có phương trình $y = \sqrt{R^2 - x^2}$, trục hoành và đường thẳng $x = R - h$ ($0 < h \leq R$). Quay hình phẳng (H) quanh trục hoành Ox , ta thu được hình chỏm cầu bán kính R chiều cao h .

Tính thể tích hình chỏm cầu trên phần mềm Maple:

$$V := \text{Pi} * \text{Int}(R^2 - x^2, x=R-h..R); V := \text{simplify}(\text{value}(V));$$

$$V := \pi \left(\int_{R-h}^R (R^2 - x^2) dx \right)$$

$$V := \frac{1}{3} \pi h^2 (3R - h)$$

Khi đó, công thức tính thể tích hình chỏm cầu được học sinh dự đoán là: $V = \frac{1}{3} \pi h^2 (3R - h)$

5. Kết luận

HS thông qua việc tổ chức hoạt động khám phá với sự trợ giúp của phần mềm Maple sẽ nhớ bài lâu hơn, hiểu rõ bản chất hơn. Thêm vào đó, HS hình thành được tư duy sáng tạo, tư duy tin học và các dạng tư duy quan

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Công An, Công tác xây dựng lực lượng công an nhân dân - những vấn đề lí luận và thực tiễn, tháng 6, năm 2011, Kỉ yếu hội thảo.

[2]. Bộ Công an, Tổng cục Xây dựng lực lượng, Báo cáo tổng kết 40 năm đào tạo đại học trong lực lượng công an nhân dân số 5094/X11(X14), ngày 28, tháng 6, năm 2011.

[3]. Bộ Công An, Tổng kết nghiên cứu khoa học 32 năm - Tham luận Hội nghị Khoa học công an lần thứ hai, năm 2013.

[4]. Đảng ủy Công an trung ương, Nghị quyết số 16 ngày 5/3/2014 về Công tác khoa học công an trong tình hình mới.

[5]. Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong công an nhân dân đến năm 2020, Đề án số 1229, ngày 22, tháng 7, năm 2011.

SUMMARY

In recent years, scientific research at academy and university of police was of great attention from Party committees and leaders, promoted its role and intellectual from faculties and courses. Initially, scientific research created favorable scientific environments, mobilized the staff and faculty actively engaged in research. The paper focuses on presenting content of scientific research at institutes and universities of police; finds out some attention in the scientific research management in order to improve quality of research project management.

Keywords: Scientific research; management; institutes and universities of police.

trọng khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Lê Võ Bình, (2007), *Đạy học hình học các lớp cuối cấp trung học cơ sở theo định hướng bước đầu tiếp cận phương pháp khám phá*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Vinh.

[2]. Bùi Văn Nghị, (2009), *Vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học môn Toán ở trường phổ thông*, NXB Trường Đại học Sư phạm.

[3]. Đoàn Quỳnh - Nguyễn Huy Đoan - Trần Phương Dung - Nguyễn Xuân Liêm - Đặng Hùng Thắng, (2011), *Giải tích 12 nâng cao*, NXB Giáo dục.

SUMMARY

Exploring teaching is one of effective teaching methods in Mathematics. Teachers create situations for students to discover knowledge and new skills. To some extent, this method will promote its activeness with the support of information technology in general and Maple software in particular. In this article, the author presents a number of activities that students self-discover knowledge and skills in teaching antiderivative and integrals with the support of Maple software.

Keywords: Exploring teaching; teaching antiderivative and integrals; Maple software.